

Bản án số: **172/2022/HSST**

Ngày: **22/12/2022.**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

2. Ông Phú Minh Thông.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Mai Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1020/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Q. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Sam, sinh ngày: 02/5/1982, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký HKTT: P Lô V V, Phường T, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 87/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Nguyễn R (Sinh năm: 1960); họ tên mẹ: Phạm T (Đã chết). Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 02 anh em. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 22/5/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 67/2012/HSST; ngày 24/11/2015 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích do chưa đóng án phí dân sự và hình sự sơ thẩm).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/9/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng được hưởng án treo, về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 214/STHS ngày 11/9/1998;

- Ngày 20/8/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 1094/HSST, chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 28/4/2005;

- Ngày 17/01/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 01/2006/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 13/6/2010.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 03/6/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an Quận 1.

Bị hại: Ông Khuru Q, sinh năm: 1986 - (có mặt).

Địa chỉ: phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Nguyễn M, sinh năm: 1988 – (vắng mặt);

Địa chỉ: D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Ông Lộc H, sinh năm: 1991– (vắng mặt);

Địa chỉ: Xa K, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

3- Ông Lê P - chủ hộ kinh doanh Nguyễn A 1- (ông P có mặt).

Địa chỉ: T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

- Ông Trần H, sinh năm: 1966- (vắng mặt);

Địa chỉ: Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 07 giờ ngày 30/5/2022, Nguyễn Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60B5 – 727.65 tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đến trước nhà số 10 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Q thấy anh Khuru Q đang cầm trên tay chiếc điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh để sử dụng nên nảy sinh ý định cướp giật, Q điều khiển xe mô tô áp sát trước mặt anh B, dùng tay trái giật chiếc điện thoại của anh B rồi tẩu thoát và mang chiếc điện thoại bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng tại giao lộ Nguyễn Thái Bình - Phó Đức Chính, Quận 1. Sau đó, anh B đến Công an Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 trình báo sự việc.

Ngày 03/6/2022, qua truy xét Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 bắt tạm giam đối với Nguyễn Q.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 1, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5i trị giá 1.725.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Q phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ do Cơ quan Điều tra thu thập được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Q về tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo có nhân thân rất xấu, có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” đến nay chưa được xóa án tích mà còn phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Q từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

* Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự gồm có:

- Trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 5i, màu xanh không thu hồi được nên bị hại ông Khuru Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.725.000 đồng bằng với giá trị của kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60B5 – 727.65; số khung: RLHHC1251FY426671, số máy: HC12E7426681); Q khai mượn của anh Nguyễn V và không nói cho anh V biết việc sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Anh V khai xe do anh V thuê của ông Lê P tại hộ kinh doanh Nguyễn Minh Sơn 1, địa chỉ số Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh, xe do anh Lộc H đứng tên đăng ký chủ xe, hiện anh L không có mặt tại nơi cư trú. Ngày 14/12/2022 ông Lê P là chủ hộ kinh doanh Nguyễn S 1 tại địa chỉ số P, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin lãnh xe gắn máy nêu trên. Ông P có xuất trình các chứng cứ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh Nguyễn S 1, địa chỉ U, Thành phố Hồ Chí Minh; hợp đồng mua bán mô tô, xe máy – bên bán là Lộc L, bên Mua là Hộ kinh doanh Nguyễn S 1; hợp đồng cho thuê xe ô tô, xe gắn máy: Bên cho thuê hộ kinh doanh Nguyễn S 1, bên thuê là Nguyễn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: X, số máy: HC12E7426681; số khung: 1251Y426671, biển số 60B5-727.KK; giá thuê 2.000.000 đồng/ tháng; đặt cọc 5.000.000 đồng, thời gian thuê 05 tháng và các nội dung khác được hai bên ký ngày 22/02/2022 nên trả lại cho ông Lê P chủ hộ kinh doanh Nguyễn s 1 là có cơ sở. Trường hợp có phát tranh chấp về quyền sở hữu tài sản được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Hiện các vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Q đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình,... đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ kết luận: Vào khoảng 07 giờ ngày 30/5/2022, tại trước nhà số 10 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Nguyễn Q đã có hành vi sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Realme5i, màu xanh của anh Khuru Q, trị giá 1.725.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Q đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với thủ đoạn nguy hiểm. Bị cáo thực hiện hành phạm tội một cách liêu lĩnh, công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác giữa nơi đông người qua lại và đang tham gia giao thông có thể ảnh hưởng đến tính mạng sức khỏe của người khác, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm và có hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần phạm tội “Cướp giật tài sản” và một tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 04 năm tù theo Bản án số 67/2012/HSST ngày 24/11/2015 đến nay chưa xóa án tích thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tiền sự: Không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Khuru Q là bị hại trong vụ án chưa nhận lại tài sản (do không thu hồi được) nên có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại theo giá của Kết luận định giá với số tiền bị cáo phải bồi là 1.725.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

[8]. Xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60B5 – 727.KK; số khung: RLHHC1251FY426671, số máy: HC12E7426681); Q khai mượn của anh Nguyễn T và không nói cho anh T biết việc sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Anh T khai xe do anh Thiện thuê của ông Lê P tại hộ

kinh doanh Nguyễn S 1, địa chỉ số 210A Phạm Thế Hiển, Phường 02, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh, xe do anh Lộc L đứng tên đăng ký chủ xe, hiện anh Linh không có mặt tại nơi cư trú. Ngày 14/12/2022 ông Lê P là chủ hộ kinh doanh Nguyễn S 1 tại địa chỉ số Y, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin lãnh xe gắn máy nêu trên. Ông Phan có xuất trình các chứng cứ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh Nguyễn S 1, địa chỉ Y, Thành phố Hồ Chí Minh; hợp đồng mua bán mô tô, xe máy – bên bán là Lộc H, bên Mua là Hộ kinh doanh Nguyễn S 1; hợp đồng cho thuê xe ô tô, xe gắn máy: Bên cho thuê hộ kinh doanh Nguyễn S 1, bên thuê là Nguyễn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: X, số máy: HC12E7426681; số khung: 1251Y426671, biển số 60B5-727.65; giá thuê 2.000.000 đồng/ tháng; đặt cọc 5.000.000 đồng, thời gian thuê 05 tháng và các nội dung khác được hai bên ký ngày 22/02/2022 nên trả lại cho ông Lê P chủ hộ kinh doanh Nguyễn S 1 là có cơ sở. Trường hợp có phát tranh chấp về quyền sở hữu tài sản được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q (tên gọi khác Sam) đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Q (tên gọi khác Sam) 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam 45 kể từ ngày tuyên án 22/12/2022.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Q chịu trách nhiệm bồi thường 1.725.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5i, màu xanh theo kết luận định giá tài sản 171/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự.

Việc bị cáo bồi thường phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60B5 – 727.KK số khung: RLHHC1251FY426671, số máy: HC12E7426681); Q khai mượn của anh Nguyễn V và không nói cho anh T biết việc sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Anh T khai xe thuê của ông Lê P. Qua xác minh, xe do anh Lộc H đứng tên đăng ký chủ xe, hiện anh L không có mặt tại nơi cư trú và ông L đã bán xe trên cho ông Lê P là chủ hộ kinh doanh Nguyễn Minh Sơn 1 tại địa chỉ số Y, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Lê P có đơn xin lãnh xe gắn máy nêu trên là phù hợp nên trả xe trên cho ông Lê P là chủ hộ kinh doanh Nguyễn S 1. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu thì được khởi kiện vụ án dân sự khác.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số 158/2022/PNK-THAHS ngày 06/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Nguyễn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
- Buộc bị cáo Nguyễn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng.

4. Áp dụng vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Q.1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.(TK Minh Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương

